TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **Thành phố Hà Nội**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST- DS	*Hà Đông, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân quận Hà Đông nơi Ngân hàng TMCP N chi nhánh Hà Tây có trụ sở ký kết hợp đồng cho vay để giải quyết vụ án nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- <u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP N

Trụ sở: 198 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh tây Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H1 (theo giấy ủy quyền số 20/UQ-HTY-HCSN ngày 30/6/2020).

- **Bị đơn:**

1/ Ông Phùng Đức D, sinh năm 1977.

2/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985.

Cùng cư trú tại: Đội 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là ngách 1, ngõ 13).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu Phùng Đức Đ, sinh ngày 22/6/2007.

2/ Cháu Phùng Thị Phương A, sinh ngày 12/6/2009.

Cháu Đ, Phương A do anh Phùng Đức D và chị Nguyễn Thị H2 đại diện.

Cùng cư trú tại: Ngách 1, ngõ 13, đội 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo hợp đồng cho vay số số 80/14/TN/BĐS/VCBHT ngày 07/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Hà Tây (viết tắt là Ngân hàng) với ông Phùng Đức D và bà Nguyễn Thị H2.

Nay Ngân hàng và ông D, bà H2 cùng thống nhất xác định: Ông D, bà H2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền theo hợp đồng cho vay số 80/14/TN/BĐS/VCBHT ngày 07/10/2014 với số số tiền gốc là 330.200.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) và lãi quá hạn tính đến ngày 11/01/2022 là 190.163.010 đồng. Tổng cộng là 520.363.010 đồng (năm trăm hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm linh một đồng) và lãi phát sinh từ ngày 12/01/2022 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận ông D, bà H2 thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc trước theo lộ trình thanh toán như sau:

- Trước ngày 31/3/2022 thanh toán 200.000.000 đồng.

- Sau đó từ ngày 01/4/2022 sẽ thanh toán trả gốc trước ngày cuối cùng của mỗi quý sẽ thanh toán số tiền tối thiểu là 15.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc.

- Đối với số tiền lãi 190.163.010 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/01/2022 sẽ thanh toán trả dần sau.

Trường hợp nếu ông D, bà H2 vi phạm bất kỳ mốc thời gian nào theo lộ trình thanh toán đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 36/14/BĐS/ TN/BĐS/VCBHT ngày 07/10/2014 được lập tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 07/10/2014 số công chứng: 3898/2014, quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐTC và đã được đăng kí giao dịch bảo đảm ngày 10/10/2014 tại tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện

Thanh Trì để thu hồi nợ. Cụ thể tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 36 (6), tờ bản đồ số: 24, tại địa chỉ: Đội 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, diện tích: 67 m^2 , đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 653712 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội cấp ngày 19/9/2014 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông ng Phùng Đức D và bà Nguyễn Thị H2.

Trường hợp nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì ông D, bà H2 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Ngân hàng và ông D, bà H2 thống nhất thỏa thuận mỗi bên phải chịu số tiền là 6.204.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí thì Ngân hàng được hoàn trả lại số tiền là 5.596.000 đồng (Năm triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009306 ngày 21/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy